CÔNG TY CPQT HOÀNG GIA
Royal International Corp.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2012

MỤC LỤC

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

THÔNG TIN CHUNG 2
CỘT MỐC HÌNH THÀNH 2
MỐC SON PHÁT TRIỂN SAU CỔ PHẦN HÓA 3
LĨNH VỰC KINH DOANH 7

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC 15
BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY 17
NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG 21
CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN 22

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 23
BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT 30
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC 36
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN 41

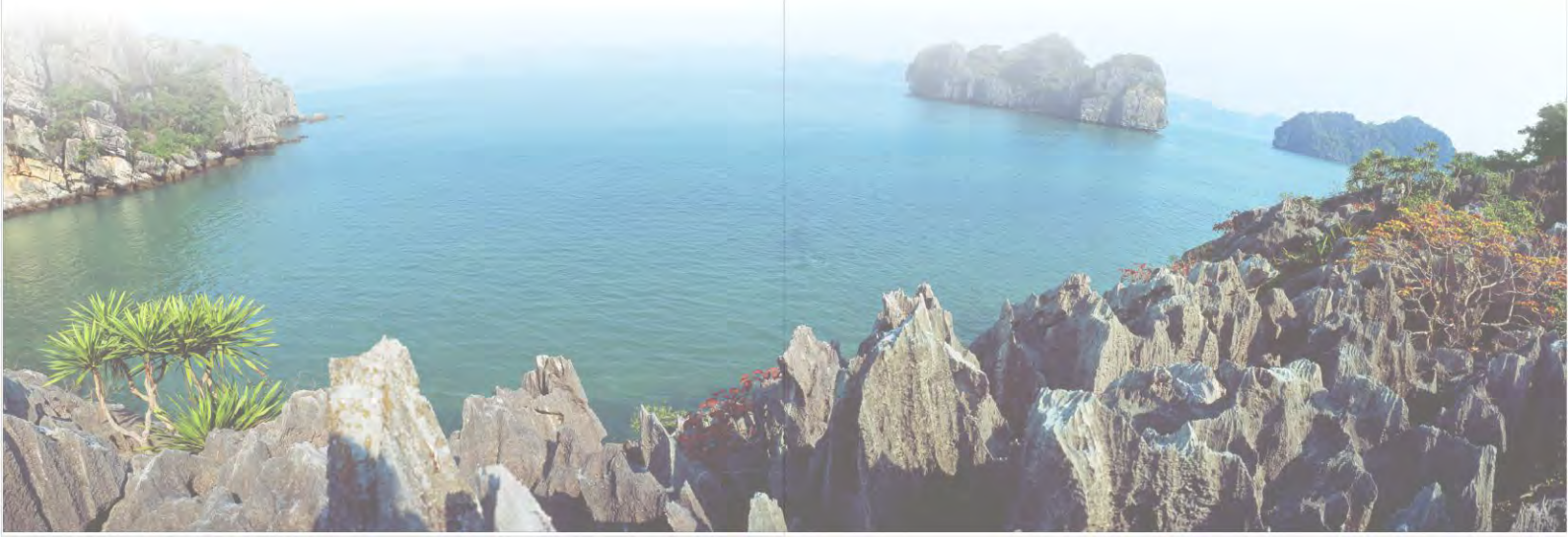

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

THÔNG TIN CHUNG

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia
- Giấy chứng nhận đầu tư số: 221.032.000.118
- Vốn điều lệ: 703.687.540.000 đồng
- Địa chỉ: Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: +84 33 3848777 Fax: +84 33 3847148
- Website: www.royalhalong.com
- Mã cổ phiếu: RIC
- Ngày niêm yết lần đầu: 23/7/2007

CỘT MỐC HÌNH THÀNH

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia (sau đây gọi tắt là Công ty) là Công ty liên doanh trách nhiệm hữu hạn Quốc tế Hoàng Gia được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 953/GP do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư cấp ngày 13/8/1994 theo hình thức công ty liên doanh giữa Công ty Kinh doanh Xuất nhập khẩu Hồng Gai (bên Việt Nam) và Ông Juan Cheng I (ông Nguyễn Chính Nghĩa - quốc tịch Đài Loan). Hoạt động kinh doanh của Công ty là xây dựng một khách sạn đạt tiêu chuẩn quốc tế năm sao, các khu vui chơi giải trí tại phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và kinh doanh các dịch vụ khách sạn tại đây. Vốn đầu tư của Công ty liên doanh là 39.000.000 USD. Vốn pháp định của Công ty liên doanh là 15.000.000 USD, trong đó:

* Bên Việt Nam góp 3.750.000 USD, chiếm 25% vốn pháp định, bằng giá trị quyền sử dụng 8,6 ha đất, 8 ha bãi cát bờ biển và 10,8 ha mặt nước tiếp giáp bờ biển;

* Bên nước ngoài góp 11.250.000 USD, chiếm 75% vốn pháp định, bằng tiền nước ngoài.

- Ngày 22/05/2002 Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp giấy phép đầu tư số 953/GPDC chuẩn y việc bổ sung chức năng kinh doanh trò chơi có thưởng dành cho người nước ngoài của Công ty liên doanh TNHH Quốc tế Hoàng Gia. Theo đó Công ty được thiết lập một khu riêng biệt trong khuôn viên dự án để kinh doanh trò chơi có thưởng dành cho người nước

- Ngày 19/12/2002 Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp giấy phép đầu tư số 953/GPDC4 chuẩn y việc tăng vốn đầu tư của Công ty từ 39.000.000 USD lên 46.000.000 USD, tăng vốn pháp định của Công ty từ 15.000.000 USD lên 21.000.000 USD.

- Ngày 15/06/2005, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp Giấy phép đầu tư số 953/CPH-GP cho phép Công ty chuyển đổi hình thức sở hữu từ liên doanh sang cổ phần, thành Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia với số vốn điều lệ là 21.000.000 USD, tương đương 21.000.000 cổ phần, mệnh giá 1 USD/cổ phần.

MỐC SON PHÁT TRIỂN SAU CỔ PHẦN HÓA

Năm 2006

Ngày 14/03/2006, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp Giấy phép đầu tư số 953 CPH/GPĐC1 chấp thuận việc chuyển đổi đồng tiền ghi trên mệnh giá cổ phiếu của Công ty. Theo đó, mệnh giá cổ phần, vốn điều lệ và tổng số lượng cổ phần của Công ty là:

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Vốn điều lệ: 332.136.000.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phần: 33.213.600 cổ phần.

Ngày 22/03/2006 Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành công văn số 1868/BKH-ĐTNN chấp thuận cho ông Nguyễn Chính Nghĩa chuyển nhượng số cổ phần tương đương 10,54% vốn điều lệ cho 81 người nước ngoài và chấp thuận về nguyên tắc việc chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông hiện hữu và việc phát hành thêm 6,5% vốn điều lệ (tương đương 2.158.884 cổ phần) ra bên ngoài doanh nghiệp.

Năm 2007

Quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn đầu tư nhà nước đã được chuyển giao từ Công ty Du lịch Hạ long (thuộc UBND tỉnh Quảng Ninh) về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2006 ngày 22/5/2007, Công ty đã quyết định chia cổ tức năm 2006 cho cổ đông bằng cổ phiếu tương ứng 16% vốn góp. Việc chia cổ tức này đã làm vốn điều lệ tăng lên thành 410.319.760.000 đồng.

Tháng 7/2007 cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán RIC.

Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2007 như sau:

Cổ đông	Vốn góp theo mệnh giá	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1. Cổ đông sáng lập	**310.687.080.000**	**31.068.708**	**76%**
Cổ đông sáng lập nước ngoài: Ông Nguyễn Chính Nghĩa	253.762.300.000	25.376.230	62%
Cổ đông sáng lập trong nước:Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)	56.924.780.000	5.692.478	14%
2. Cổ đông phổ thông khác	**99.632.680.000**	**9.963.268**	**24%**
Tổng cộng	**410.319.760.000**	**41.031.976**	**100%**

Năm 2008

Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2007 bằng cổ phiếu và chia cổ phiếu thưởng, bằng 20% tính theo vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2007. Sau đó, Công ty đã phát hành thêm 2.200.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2008 như sau:

Cổ đông	Vốn góp theo mệnh giá		Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
	VND	USD		
1. Cổ đông sáng lập	**372.824.490.000**	**23.350.779**	**37.282.449**	**72%**
- Cổ đông sáng lập nước ngoài: Ông Nguyễn Chính Nghĩa	304.514.760.000	19.072.413	30.451.476	59%
- Cổ đông sáng lập trong nước: Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	68.309.730.000	4.278.366	6.830.973	13%
2. Cổ đông phổ thông khác	**141.556.640.000**	**8.787.020**	**14.155.664**	**28%**
Tổng cộng	**514.381.130.000**	**32.137.799**	**51.438.113**	**100%**

Kể từ ngày 28/10/2008 đến 22/12/2008, ông Nguyễn Chính Nghĩa - Chủ tịch HĐQT Công ty đã tiến hành chuyển nhượng 27.000.000 cổ phần trong tổng số 30.451.476 cổ phần của mình *(tương đương 52,49% vốn điều lệ của Công ty)* cho Công ty TNHH Đầu tư quốc tế Khải Tiệp. Đây là một công ty có tiềm lực tài chính, đồng thời đã cam kết sẽ hỗ trợ mọi điều kiện để Công ty tiếp tục thực hiện và phát triển dự án của Công ty Hoàng Gia

Năm 2009

Công ty phát hành 10% cổ phiếu thưởng từ thặng dư vốn để trả cho cổ đông. Điều này đã làm vốn điều lệ tăng lên 565.814.070.000 đồng.

Chi tiết vốn điều lệ tại ngày 31/12/2009:

Cổ đông	Vốn góp theo mệnh giá		Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
	VND	USD		
1. Cổ đông sáng lập	**113.106.930.000**	**7.078.336**	**11.310.396**	**19.99%**
- Cổ đông sáng lập nước ngoài: Ông Nguyễn Chính Nghĩa	37.966.230.000	2.396.868	3.796.623	6,71%
- Cổ đông sáng lập trong nước: Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	75.140.700.000	4.681.468	7.514.070	13,28%
2. Cổ đông phổ thông khác:	**452.707.140.000**	**28.094.571**	**45.270.714**	**80.01%**
- Cổ đông lớn nước ngoài (Công ty TNHH đầu tư quốc tế Khải Tiệp)	297.000.000.000	18.472.516	29.700.000	52,49%
- Cổ đông khác	155.707.140.000	9.622.055	15.570.714	27,52%
Tổng cộng	**565.814.070.000**	**35.172.907**	**56.581.407**	**100%**

Năm 2010

Theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu và chia cổ phiếu thưởng, bằng 15% tính theo vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2009.

Theo đó, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 565.814.070.000 đồng lên 650.673.890.000 đồng.

Chi tiết vốn điều lệ tại ngày 31/12/2010

Cổ đông	Vốn góp theo mệnh giá		Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
	VND	USD		
1. Cổ đông sáng lập	**130.072.960.000**	**7.993.244**	**13.007.296**	**19.99%**
- Cổ đông sáng lập nước ngoài:				
Ông Nguyễn Chính Nghĩa	43.661.160.000	2.703.942	4.366.116	6,71%
- Cổ đông sáng lập trong nước:				
Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	86.411.800.000	5.289.272	8.641.180	13,28%
2. Cổ đông phổ thông khác:	**520.600.930.000**	**31.755.796**	**52.060.093**	**80.01%**
- Cổ đông lớn nước ngoài (Công ty TNHH đầu tư quốc tế Khải Tiệp)	341.550.000.000	20.874.910	34.155.000	52,49%
- Cổ đông khác	179.050.930.000	10.880.886	17.905.093	27,52%
Tổng cộng	**650.673.890.000**	**39.749.040**	**65.067.389**	**100%**

NĂM 2011

Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu, bằng 5% tính theo vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2010. Việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu đã làm cho vốn điều lệ của Công ty tăng từ 650.673.890.000 đồng lên 683.199.650.000 đồng.

Chi tiết vốn điều lệ tại ngày 31/12/2011

Cổ đông	Vốn góp theo mệnh giá		Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
	VND	USD		
1. Cổ đông sáng lập	**136.576.600.000**	**8.308.601**	**13.657.660**	**19.99%**
- Cổ đông sáng lập nước ngoài: Ông Nguyễn Chính Nghĩa (*)	45.844.210.000	2.809.826	4.584.421	6,71%
- Cổ đông sáng lập trong nước: Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	90.732.390.000	5.498.775	9.073.239	13,28%
2. Cổ đông phổ thông khác:	**546.623.050.000**	**33.017.598**	**54.662.305**	**80.01%**
- Cổ đông lớn nước ngoài (Công ty TNHH đầu tư quốc tế Khải Tiệp)	358.627.500.000	21.702.990	35.862.750	52,49%
- Cổ đông khác	187.995.550.000	11.314.608	18.799.555	27,52%
Tổng cộng	**683.199.650.000**	**41.326.199**	**68.319.965**	**100%**

Năm 2012

Đại hội cổ đông đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu. Tỷ lệ trả cổ tức là 3% tính trên vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2011. Việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu đã làm cho vốn điều lệ của Công ty tăng thêm 20.487.890.000 đồng, từ 683.199.650.000 đồng lên 703.687.540.000 đồng.

Chi tiết vốn điều lệ tại ngày 31/12/2012

Cổ đông	Vốn góp theo mệnh giá VND	Vốn góp theo mệnh giá USD	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1. Cổ đông sáng lập	**140.673.890.000**	**8.505.322**	**14.067.389**	**19,99%**
- Cổ đông sáng lập nước ngoài:				
Ông Nguyễn Chính Nghĩa (*)	47.219.530.000	2.875.859	4.721.953	6,71%
- Cổ đông sáng lập trong nước:				
Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	93.454.360.000	5.629.463	9.345.436	13,28%
2. Cổ đông phổ thông khác:	**563.013.650.000**	**33.804.548**	**56.301.365**	**80,01%**
- Cổ đông lớn nước ngoài (Công ty TNHH đầu tư quốc tế Khải Tiệp)	369.386.320.000	22.219.546	36.938.632	52,49%
- Cổ đông khác	193.627.330.000	11.585.002	19.362.733	27,52%
Tổng cộng	**703.687.540.000**	**42.309.870**	**70.368.754**	**100%**

Bảng báo cáo vốn điều lệ của Công ty qua các năm

Đvt: tỷ đồng

Năm	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
I/Cổ đông sáng lập:	**328,8**	**328,8**	**310,7**	**372,8**	**113,1**	**130,1**	**136,6**	**140,7**
- Cổ đông sáng lập nước ngoài:								
Ông Nguyễn Chính Nghĩa (*)	279,0	279,0	253,8	304,5	38,0	43,7	45,9	47,2
- Cổ đông sáng lập trong nước:								
Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	49,8	49,8	56,9	68,3	75,1	86,4	90,7	93,5
II/Cổ đông phổ thông khác	**3,3**	**3,3**	**99,6**	**141,6**	**452,7**	**520,6**	**546,6**	**563,0**
- Cổ đông lớn nước ngoài (Công ty TNHH đầu tư quốc tế Khải Tiệp)	-	-	-	-	297,0	341,6	358,6	369,4
- Cổ đông khác:	3,3	3,3	99,6	141,6	155,7	179,0	188,0	193,6
Tổng vốn điều lệ	**332,1**	**332,1**	**410,3**	**514,4**	**565,8**	**650,7**	**683,2**	**703,7**

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

(*) Cổ đông sáng lập nước ngoài là ông Nguyễn Chính Nghĩa đã từ trần ngày 21/03/2011, nhưng chưa điều chỉnh tên người sở hữu vốn góp của ông Nguyễn Chính Nghĩa trong năm 2012 do gia đình ông Nguyễn Chính Nghĩa chưa hoàn tất thủ tục thừa kế tại Đài Loan.

Vốn điều lệ của Công ty tăng trưởng qua các năm

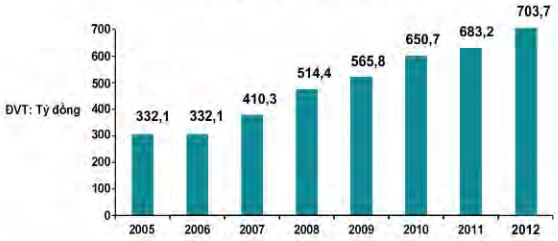

LĨNH VỰC KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Theo giấy phép đầu tư số 953/GP, các Giấy phép đầu tư sửa đổi và các Giấy chứng nhận đầu tư, Công ty được phép tiến hành các hoạt động kinh doanh sau đây:

* Xây dựng tổ hợp khách sạn đạt tiêu chuẩn quốc tế 5 sao, các khu vui chơi giải trí tại phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

* Thiết lập một khu riêng biệt trong khu vực dự án để kinh doanh ***"Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài"***

* Dịch vụ được cấp phép phù hợp với Giấy phép đầu tư, Giấy phép đầu tư sửa đổi và Giấy Chứng nhận đầu tư, hoạt động của Công ty có thể được chia thành bốn (4) dịch vụ chính:

1. Khách sạn 5 sao 13 tầng Hoàng Gia;
2. Khu Biệt thự nhà hàng Hoàng Gia;
3. Khu vui chơi có thưởng dành riêng cho người nước ngoài;
4. Khu thương mại ven biển Công viên Hoàng Gia ;

Các bộ phận kinh doanh của Công ty

Khu Biệt thự Hoàng Gia:

Tọa lạc tại vị trí lý tưởng nhất của khu du lịch Bãi Cháy - Thành phố Hạ Long, gần bãi tắm tự nhiên và cách bến tàu du lịch chỉ khoảng 500m. Khu biệt thự quốc tế Hoàng Gia đạt tiêu chuẩn

4 sao, có tổng số 135 phòng nghỉ sang trọng nhìn ra vịnh Hạ Long – một trong bảy kỳ quan thiên nhiên mới của thế giới. Khu biệt thự là địa chỉ nghỉ ngơi lý tưởng dành cho khách du lịch trong và ngoài nước đến Hạ Long.

Khu Biệt thự Hoàng Gia gồm 11 Biệt thự được đăng ký theo tiêu chuẩn 4 sao với tổng số 135 phòng (127 phòng Deluxe, 08 phòng Suite):

1. Sáu nhà Biệt thự với số lượng 14 phòng/nhà
2. Hai nhà Biệt thự với số lượng 09 phòng/nhà
3. Hai nhà Biệt thự với số lượng 05 phòng/nhà
4. Một nhà Biệt thự với số lượng 23 phòng/nhà

Khu Biệt thự Hoàng Gia còn bao gồm khu kinh doanh KTV, Massage, bể bơi, nhà thể hình và một số dịch vụ khác:

1. Khu KTV: Gồm 14 phòng Karaoke, phòng lạnh hệ thống ánh sáng và dàn âm thanh hiện đại
2. Khu SPA: 26 phòng Massage khép kín với các dịch vụ: Xông hơi, mát xa chân, mát xa toàn thân, dịch vụ thẩm mỹ
3. Khu bể bơi: là khu bể bơi ngoài trời đẹp nhất tại Hạ Long, với phong cảnh lãng mạn, không gian rộng là nơi thường xuyên tổ chức các buổi dạ tiệc và hội nghị khách hàng
4. Nhà thể hình
5. Sân Tennis

Các hạng mục kinh doanh ăn uống:

Bar – Buffet bể bơi: phục vụ đồ uống, các món ăn nhanh, đặc biệt phù hợp cho các bữa tiệc Buffet vào cuối tuần, với khung cảnh lãng mạn tuyệt đẹp.

Nhà hàng Biệt thự Hoàng Gia: Nhà hàng có sức chứa 200 chỗ ngồi, phục vụ các thực đơn theo phong cách ẩm thực Trung Quốc, buffet buổi sáng.

Nhà hàng Tecquila: Nằm tại tầng 1 Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài ***(Câu lạc bộ quốc tế Hoàng Gia)*** phục vụ cho các bữa tiệc Buffet, các món ăn Âu, Á kết hợp với các hoạt động biểu diễn các tiết mục ca nhạc vào các ngày cuối tuần hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài:

Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài (Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia) được xây dựng thành một khu riêng biệt trong khuôn viên của khách sạn, có quy mô lớn và hiện đại, bao gồm 4 tầng với tổng diện tích 7.250 m2. Diện tích tầng 1 là 2.650 m2, có nhà hàng Tecquila, tầng 2 là 1.540 m2, tầng 2 kép là 120 m2, tầng 3 là 1.550 m2, tầng 4 là 1.390 m2. Ngoài ra để thu hút thêm du khách, Công ty đã xây dựng một nhà hát múa rối nước tại tầng một của Câu lạc bộ. Đây là Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài duy nhất tại Hạ Long, hàng năm thu hút hàng vạn lượt khách du lịch quốc tế tới tham quan và giải trí. Tại đây, Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý chuyên nghiệp đến từ các nước Anh quốc, Nam Phi, Đài Loan, Malaixia, Singapore… đã có nhiều năm kinh nghiệm quản lý tại các sòng bạc nổi tiếng trên thế giới như Genting Casino, New World Casino... nên chất lượng phục vụ tại Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài đạt được tiêu chuẩn quốc tế. Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài mở cửa hoạt động 24/24 giờ, với các trò chơi giải trí có thưởng: Bách gia lạc (3 bàn); Black-Jack 21 điểm (3 bàn); Tài sìu - to nhỏ (3 bàn); Máy đánh bài tú lơ khơ (3 bàn); Bánh xe may mắn (3 bộ); Mạt chược (3 bàn); Máy trò chơi điện tử (70 máy).

Để tăng cường cho việc quảng bá và tìm những nguồn khách lớn, khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài đưa ra những chính sách ưu đãi kết hợp những chương trình tour du lịch hấp dẫn, khai thác khách theo các tuyến đường bộ đón từ cửa khẩu Lạng Sơn, Móng Cái,

hoặc theo các tuyến đường hàng không. Lịch trình trọn gói này sẽ giúp quý khách có cơ hội được tận hưởng các dịch vụ hoàn hảo của Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia.

Hiện tại Công ty đã ký hợp đồng với các đại lý Macao, Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, phối hợp tổ chức các tour du lịch cho khách tham quan du lịch Vịnh Hạ Long, lưu trú tại Khách sạn Hoàng Gia và vui chơi tại Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài. Công ty tập trung khai thác vào nguồn khách lớn đến từ các nước châu Á có thu nhập cao như Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan qua các kênh như đặt các văn phòng đại diện tại các nước, khai thác qua các lữ hành du lịch, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Với đội ngũ nhân viên hướng dẫn tiếp đón thông thạo nhiều ngoại ngữ và có tính chuyên nghiệp cao, Công ty luôn mong muốn mang đến cho quý khách hàng một khoảng thời gian vui chơi thoải mái và thú vị.

Khu Khách sạn Hoàng Gia:

Khách sạn Hoàng Gia được xây dựng bao gồm 163 phòng trong đó có 153 phòng tiêu chuẩn, 10 phòng VIP và hệ thống dịch vụ gồm nhà hàng, khu bể bơi nước nóng, nhà thể hình, cửa hàng cao cấp, phòng hội nghị...

Khu thương mại ven biển và khu công viên:

Đây là khu Công viên vui chơi giải trí lớn tại Bãi Cháy, Hạ Long - Di sản thiên nhiên thế giới với những hạng mục kinh doanh độc đáo, đồng thời cũng là một trong những hạng mục kinh doanh chủ chốt của Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia. Khu thương mại ven biển và khu Công viên vui chơi giải trí bao gồm các hạng mục kinh doanh sau:

Khu thương mại ven biển: Khu phố mua sắm hiện nay tổng diện tích các gian hàng có thể cho thuê tại khu phố mua sắm này là 10.220 m^2 và 3.512 m^2 diện tích đất trống, tính đến nay đã cho thuê 7.953 m^2 gian hàng chiếm 77,82% diện tích các gian hàng, giá cho thuê là 105.000 đồng/m^2/tháng và diện tích đất trống đã cho thuê 3.512 m^2 giá cho thuê 52.500 đồng/m^2/tháng. Khu phố mua sắm đã đảm bảo đa dạng hoá các loại hình kinh doanh bao gồm Trung tâm tiếp đón tàu du lịch Pháp (Công ty Du thuyền Bảo Ngọc, Công ty TNHH Hương Hải), Cửa hàng công nghệ đồ gỗ thủ công Đất Việt, Club 18, Công ty vàng bạc trang sức Tuấn Việt, Công ty An Cát Lộc với thương hiệu thời trang Việt Tiến...

Khu công viên vui chơi giải trí:

- *Sân khấu ca múa nhạc dân tộc:* Phục vụ đông đảo khách trong và ngoài nước các ngày trong tuần với các tiết mục ca múa nhạc dân tộc Việt Nam đặc sắc mang đậm nét văn hoá Việt...

- *Nhà hát múa rối nước:* Chương trình múa rối nước Hoàng Gia chọn lọc 17 tiết mục cổ truyền trong kho tàng múa rối nước của Việt Nam. Xem múa rối nước Hoàng Gia luôn là lựa chọn số một của các công ty lữ hành khi đưa du khách đến Hạ Long.

- *Nhà trưng bày mỹ thuật:* Nhà trưng bày đã sưu tập hơn 200 bức tranh của các hoạ sỹ danh tiếng Việt Nam. Một số bức tranh đã giành các giải thưởng trong nước và quốc tế như "Mùa gặt" của cố họa sĩ Bùi Xuân Phái, và "Chân dung Thiếu nữ" của họa sĩ Lưu Công Nhân...

TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Ông ĐỖ TRÍ VỸ

Chủ Tịch HĐQT

Ông DƯƠNG KHÁNH NAM

Tổng Giám Đốc

Ông PHẠM NGỌC NAM

Phó Tổng Giám Đốc

Bà NGUYỄN LINH CHI

Kế Toán Trưởng

BAN KIỂM SOÁT

Ông PHẠM VĂN KHÔI

Trưởng Ban

Ông TÔ KIẾN DUY

Thành Viên

Bà VƯƠNG THANH LINH

Thành Viên

LÃNH ĐẠO CÁC PHÒNG BAN

Ông JEREMY LIZAR
Quyền Giám Đốc CLB

Bà TRẦN THỊ HỒNG LIÊU
Giám Đốc Biệt Thự

Ông VŨ NGỌC TIẾP
Giám Đốc Công Viên

Ông NGUYỄN THANH TRƯỜNG
Giám Đốc Nhân Sự

Ông PHẠM VĂN KHỎI
Giám Đốc Hành Chính

Ông LÊ QUANG HIỀN
Giám Đốc Công trình - DTBD

Ông KHÚC VĂN ĐÀN
Giám Đốc An Ninh

Bà VƯƠNG THANH LINH
Trưởng Phòng Thanh Tra

Bà NGUYỄN LINH CHI
Kế Toán Trưởng

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

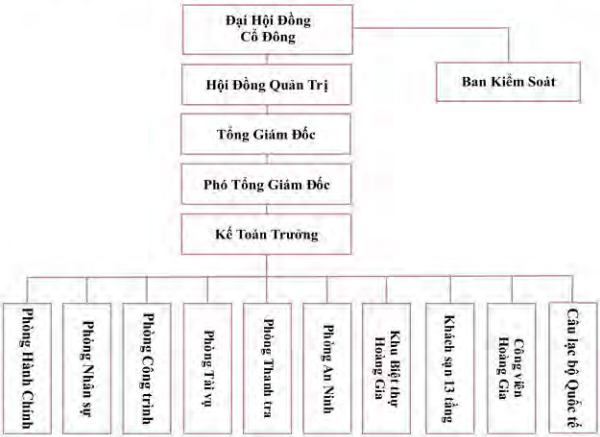

Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu hoặc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan đại diện cho đại hội đồng cổ đông thực hiện các hoạt động giữa hai kỳ đại hội. Hội đồng quản trị Công ty gồm bảy (7) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại.

Tổng Giám Đốc: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, Tổng Giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (5) năm trừ khi HĐQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại Hợp đồng lao động.

Tổng Giám Đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a) Thực hiện các quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy chế quản lý của Công ty và pháp luật Việt Nam.

c) Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất, và tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, trợ cấp, các phúc lợi và các điều khoản khác của hợp đồng lao động đối với cán bộ quản lý. Quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

d) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT thông qua;

e) Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty; và chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh.

Phó Tổng Giám đốc: Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc điều hành chuyên môn và công tác thanh tra, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được giao, thay mặt Tổng Giám đốc khi Tổng Giám đốc vắng mặt ở Công ty.

Kế toán trưởng: Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về các kế hoạch tài chính, kế toán và lập báo cáo tài chính của Công ty, và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về nhiệm vụ được giao. Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán. Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp ngân sách Nhà nước, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán. Phân tích thông tin, số liệu kế toán, tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị của Công ty. Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật.

Trưởng Ban Kiểm soát: Trưởng Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động liên quan đến kiểm soát hoạt động kinh doanh của Công ty, và chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông và HĐQT về những nhiệm vụ được giao.

Ban Kiểm soát: Do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm và trợ giúp Đại hội đồng cổ đông trong việc kiểm tra và giám sát hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát gồm từ ba (3) đến năm (5) thành viên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là (5) năm; thành viên của Ban Kiểm soát có thể được bầu lại. Ban Kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a) Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

b) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c) Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp vào các công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;

d) Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi nộp cho HĐQT;

e) Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của HĐQT;

f) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của HĐQT;

g) Xem xét các báo cáo của Công ty về hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận;

h) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

Các Giám đốc: Các Giám đốc chịu trách nhiệm về bộ phận mình, quản lý các hoạt động kinh doanh và chuyên môn của bộ phận trong phạm vi quyền hạn được giao.

BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 của Công ty tổ chức ngày 16/4/2011 đã bầu ra Hội đồng quản trị nhiệm kỳ năm 2011-2015 gồm bảy (07) thành viên. Ngày 26/6/2011, bà Điền Dục Thanh vì lý do cá nhân xin thôi giữ chức thành viên HĐQT. Ngày 10/4/2012, ông Nghiêm Công Hạo - Thường trực HĐQT vì lý do cá nhân đã gửi đơn xin từ chức. Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 ngày 14/4/2012 đã bầu bổ sung hai thành viên HĐQT là bà Ngô Thu Mật và bà Đào Ngọc Hoa. Hội đồng quản trị năm 2012 gồm bảy (07) thành viên sau:

Ông Đỗ Tri Vỹ
Chủ tịch HĐQT

- Ngày sinh: 22/03/1963
- Hộ chiếu: F104489192
- Quốc tịch: Đài Loan
- Địa chỉ: Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
- Thời gian gắn bó với Công ty: 17 năm
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Quản lý kinh doanh

Bà Ngô Thu Mật
Ủy viên HĐQT

- Ngày sinh: 10/8/1962
- Số CMND: T221415886
- Quốc tịch: Đài Loan
- Địa chỉ: Phòng 2, tầng 12 số 476 đoạn I đường Thái Nguyên, Đài Trung, Đài Loan
- Thời gian gắn bó với Công ty: 01 năm
- Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh

Bà Nguyễn Tiểu Mai
Ủy viên HĐQT

- Ngày sinh: 21/10/1979
- Hộ chiếu: 210464307
- Quốc tịch: Đài Loan.
- Địa chỉ: Phòng 2, tầng 12, số 476, đường Thái Nguyên, Tp. Đài Trung, Đài Loan
- Thời gian gắn bó với Công ty: 2 năm
- Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành Quản trị kinh doanh

Ông Phạm Ngọc Nam
Ủy viên HĐQT
Phó tổng giám đốc

- Ngày sinh: 9/5/1951
- Số CMND: 100450182
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Khu 5, phường Bãi Cháy, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
- Thời gian gắn bó với Công ty: 19 năm
- Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm ngoại ngữ

Bà Đào Ngọc Hoa
Ủy viên HĐQT

- Ngày sinh: 06/6/1970
- Số CMND: 022749179
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Số 99 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Thời gian gắn bó với Công ty: 01 năm
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế, cử nhân ngoại ngữ

Ông Nguyễn Khởi Phát
Ủy viên HĐQT

- Ngày sinh: 22/05/1981
- Hộ chiếu: 210453824
- Quốc tịch: Đài Loan
- Địa chỉ: Phòng 2, tầng 12, số 476, đường Thái Nguyên, Tp. Đài Trung, Đài Loan
- Thời gian gắn bó với Công ty: 2 năm
- Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành Quản trị kinh doanh

Bà Nguyễn Linh Chi
Uỷ viên HĐQT
Kế toán trưởng

- Ngày sinh: 5/2/1960
- Số hộ chiếu: 100628944
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Tổ 9 khu 9, Phường Bãi Cháy, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
- Thời gian gắn bó với Công ty: 19 năm
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán, Đại học Thương mại Hà Nội

Ban Kiểm soát

Thành phần Ban kiểm soát năm 2012 không thay đổi so với năm 2011, gồm ba (03) thành viên dưới đây:

Ông Phạm Văn Khỏi
Trưởng Ban Kiểm soát
Trưởng phòng hành chính

- Ngày sinh: 15/01/1953
- Số CMND: 101064407
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Khu 10 phường Bãi Cháy, Tp.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
- Thời gian gắn bó với Công ty: 18 năm
- Trình độ chuyên môn: Sư phạm ngoại ngữ khoa tiếng Trung

Bà Vương Thanh Linh
Ủy viên Ban Kiểm soát
Trưởng phòng thanh tra

- Ngày sinh: 19/8/1957
- Số CMND: 133791121
- Quốc tịch: Đài Loan
- Địa chỉ: Phường Bãi Cháy, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
- Thời gian gắn bó với Công ty: 05 năm
- Trình độ chuyên môn: Đại học ngoại thương quốc tế

Ông Tô Kiến Duy
Ủy viên Ban Kiểm soát

- Ngày sinh: 31/7/1965
- Số CMND: 200183525
- Quốc tịch: Đài Loan
- Địa chỉ: Tầng 18, số 2 ngõ 36 đường Kiến Quốc Nam, Chương Hoá, Đài Loan
- Thời gian gắn bó với Công ty: 02 năm
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành quảng cáo

Ban Giám đốc điều hành

Thành phần Ban Giám đốc điều hành có sự thay đổi so với năm 2011. Ông Nghiêm Công Hạo vì lý do cá nhân không tham gia Ban Giám đốc điều hành. Ban Giám đốc điều hành năm 2012 gồm

Ông Dương Khánh Nam
Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 06/02/1951
- Số CMND: G101688943
- Quốc tịch: Đài Loan
- Địa chỉ: Phường Bãi Cháy, Tp.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
- Thời gian gắn bó với Công ty: 03 năm
- Trình độ chuyên môn: Khoa Du lịch, trường Đại học Văn hoá, Đài Loan

Ông đã làm Tổng giám đốc xí nghiệp Hải Cảnh, khu triển lãm Hải dương học Đài Loan trong 10 năm và làm phó tổng giám đốc thường trực khách sạn Mỹ Đề Khê trong 05 năm. Tháng 9 năm 2009 là Tổng giám sát kinh doanh của Công ty CP quốc tế Hoàng Gia. Từ tháng 01 năm 2010 đến nay ông là Tổng giám đốc Công ty CP quốc tế Hoàng Gia.

Ông Phạm Ngọc Nam
Phó Tổng Giám đốc *(đã nêu trong thành viên HĐQT)*

Từ năm 1976 - 1992: Công tác tại phòng giáo dục TP Hạ Long. Từ năm 1992-1994: công tác tại công ty xuất nhập khẩu Hòn Gai. Từ năm 1994 đến tháng 4/2008 ông làm giám đốc nhân sự Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia. Từ tháng 4 năm 2008 ông giữ chức vụ Phó tổng giám đốc và thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia. Ông là người đại diện của Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia.

Bà Nguyễn Linh Chi
Kế toán trưởng *(đã nêu trong thành viên HĐQT)*

Từng công tác tại Công ty Xuất nhập khẩu Hòn Gai - Quảng Ninh với chức vụ phó phòng kế toán. Từ năm 1994 công tác tại phòng kế toán Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia và năm 2005 là kế toán trưởng của Công ty. Từ tháng 4/2008 bà được bầu là Ủy viên hội đồng quản trị.

NHÂN SỰ & CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tổng số CBCNV của Công ty tính đến ngày 31/12/2012 là 1.171 nhân viên.

Thu nhập bình quân của nhân viên tại ngày 31/12/2012 như sau:

Nhân viên theo quốc tịch	Số lượng (người)	Thu nhập bình quân
1. Lao động Việt Nam	1.136	3.844.800 đồng
2. Lao động nước ngoài	35	37.579.000 đồng

Công ty tuân thủ các quy định về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc đối với người lao động.

- *Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp:* Công ty đảm bảo quyền lợi bảo hiểm cho tất cả các nhân viên đó ký hợp đồng lao động chính thức với Công ty. Công ty đóng góp 17%, 3% và 1% lương cơ bản của người lao động lần lượt vào bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Người lao động đóng góp 7%, 1,5% và 1% lương cơ bản của họ lần lượt vào bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2012 cho cán bộ công nhân viên với tổng số tiền 218.600.235 đồng.

- *Phúc lợi:* Những quyền lợi này phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty và được HĐQT thông qua.

- *Chế độ khen thưởng:* Công ty có chính sách khen thưởng đối với các nhân viên trên cơ sở kết quả lao động của họ, kết quả kinh doanh của Công ty và phù hợp với quy định của Pháp luật Việt Nam. Hàng quý Công ty tiến hành phân loại nhân viên theo các bậc A, B, C, D. Tiền thưởng cuối năm sẽ dựa trên kết quả phân loại nhân viên.

- *Trợ cấp:* Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định về trợ cấp bắt buộc áp dụng cho người lao động theo quy định của Pháp luật Việt Nam, bao gồm quy định của Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội của Việt Nam.

- *Lương cơ bản:* Thang lương cơ bản bao gồm các mức lương cho nhiều loại lao động. Thực hiện theo Nghị quyết số 70/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22/8/2011, mức lương cơ bản tối thiểu áp dụng tại Công ty trong năm 2012 là 1.950.000VNĐ/tháng.

CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của RIC

Công ty TNHH Đầu tư quốc tế Khải Tiệp **(Kai Chieh International Investmen Ltd)** đang nắm giữ trên 52% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia.

Địa chỉ: 2nd Floor, P.O.BOX 30592, Cayside, Harbour Drive, Geogre Town, Grand Cayman, Cayman Islands

Công ty có vốn cổ phần/vốn góp do RIC nắm giữ

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006 ngày 22/05/ 2007, hiện tại Công ty đang tham gia góp 5% vốn điều lệ vào Công ty chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia, có trụ sở tại 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng - Hà nội.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

	USD	VND (tỷ giá 20.828)
...luỹ kế chưa phân phối đến năm 2012:	423.747	8.825.802.516
Dự kiến phân phối lợi nhuận như sau:	2.183.834	45.484.894.552
- *Trích lập quỹ dự phòng tài chính bằng 5% LNst năm 2012:*	22.687	472.532.12
- *Thù lao của BKS:*	21.187	441.290.
...lợi nhuận còn lại:	1.500	

1. Chỉ tiêu thực hiện so với kế hoạch

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện		Kế hoạch năm 2012	Thực hiện 2012/Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012/2011
	Năm 2012	Năm 2011			
Tổng doanh thu	218,404	196,094	250	87,36%	111,38%
Lợi nhuận sau thuế	8,826	23,868	42	21,01%	36,98%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	125	339			36,87%

2. Đánh giá kết quả hoạt động năm 2012

Năm 2012 được coi là một trong những năm kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn. Cuộc khủng hoảng nợ công ở châu Âu tiếp tục kéo dài; kinh tế Mỹ, Nhật Bản không mấy khả quan. Các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil... đều không còn giữ được tốc độ tăng trưởng như khoảng 3 - 5 năm trước. Nhìn chung tăng trưởng kinh tế chậm lại, thất nghiệp tăng cao, sức mua hạn chế, nợ công nhiều hơn. Tại địa bàn kinh doanh của Công ty, các khách sạn nhà hàng mới xuất hiện ngày càng nhiều làm cho cạnh tranh càng gay gắt.

Mặc dù Công ty đã cố gắng hết sức nhưng vẫn không thực hiện được kế hoạch đặt ra trong năm 2012. Cụ thể tổng doanh thu thực hiện trong năm 2012 mặc dù đạt 111,38% so với năm 2011 nhưng lại chỉ đạt 87,36% so với kế hoạch đặt ra. Lợi nhuận sau thuế thực tế năm 2012 đạt 21,01% so với kế hoạch năm 2012 và bằng 36,98% so với năm 2011. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2012 là 125 đồng, bằng 36,87% so với năm 2011.

3. Phân phối lợi nhuận năm 2012

Hội đồng quản trị thống nhất không nhận thù lao năm 2012 và dự kiến không trả cổ tức năm 2012 cho cổ đông. Lợi nhuận sau thuế năm 2012 là 8.825.802.516 đồng *(tương đương 423.747 USD)*, dự kiến phân phối như sau:

- Trích 5% lợi nhuận sau thuế năm 2012 vào quỹ dự phòng tài chính, bằng 441.290.126 đồng *(tương đương 21.187 USD)*;

- Trích 31.242.000 đồng *(tương đương 1.500 USD)* từ lợi nhuận sau thuế 2012 để trả thù lao cho 03 thành viên Ban kiểm soát;

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2012

Chỉ tiêu	USD	VND (tỷ giá 20.828)
Lợi nhuận sau thuế (LNst) năm 2012:	**423.747**	**8.825.802.516**
LNst lũy kế chưa phân phối đến 31/12/2012:	**2.183.834**	**45.484.894.552**
Dự kiến phân phối lợi nhuận như sau:	**22.687**	**472.532.126**
- Trích lập quỹ dự phòng tài chính bằng 5% LNst năm 2012:	*21.187*	*441.290.126*
- Thù lao của BKS:	*1.500*	*31.242.000*
Lợi nhuận còn lại:	**2.161.147**	**45.012.362.426**

4. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan

4.1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan (trang bên)

4.2. Giao dịch cổ phiếu

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Bà Đào Ngọc Hoa	UV	0	0	1.379.236	1,96%	Đầu tư dài hạn

5. Vốn cổ phần và cơ cấu cổ đông

- Tổng số cổ phần đang lưu hành tại ngày 31/12/2012: 70.368.754 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 70.368.754 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0; Cổ phiếu quỹ: 0

Cơ cấu cổ đông ngày 30/6/2012:

Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Theo tổ chức và cá nhân		
1. Cổ đông tổ chức	46.636.773	66,27%
2. Cổ đông cá nhân	23.731.981	33,73%
Tổng cộng	**70.368.754**	**100%**
Theo trong nước và nước ngoài		
1. Cổ đông trong nước	19.362.803	27,52%
2. Cổ đông nước ngoài	51.005.951	72,48%
Tổng cộng	**70.368.754**	**100%**

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN									
TT	Tên cá nhân	TK giao dịch CK	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
1	Đỗ Tri Vỹ	041FIS7596	Chủ tịch HĐQT	F104489192	1/4/1994	Taiwan	Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	30.256	
-	Tu, Mei Tsu	041FIS7787	Tổng kiểm toán	214339929	05/09/2006	Taiwan	Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	31.233	Vợ
2	Wu Chiu Mi	Chưa có	UV	T221415886	23/07/2007	Taiwan	Phòng 2 tầng 12, Số 476 đoạn 1 đường Thái Nguyên, TP Đài Trung, Đài Loan	261.666	Mẹ
3	Nguyễn Tiểu Mai	0001888868	UV	210464307	1/13/2004	Taiwan	Phòng 2 tầng 12, Số 476 đoạn 1 đường Thái Nguyên, TP Đài Trung, Đài Loan		Con gái
4	Nguyễn Khởi Phát	021FIA5626	UV	210453824	25/12/2003	Taiwan	Phòng 2 tầng 12, Số 476 đoạn 1 đường Thái Nguyên, TP Đài Trung, Đài Loan		Con trai
5	Đào Ngọc Hoa		UV	022749179	11/11/2011	HCM	thành phố Hồ Chí Minh	1.379.236	
-	Nghiêm Công Hạo	Chưa có		U100249774	23/07/2007	Taiwan	Tầng 7-1, Số 476 đoạn 1 đường Thái Nguyên, TP Đài Trung, Đài Loan	705.865	Chồng
6	Phạm Ngọc Nam	041C068016	UV, PhóTGĐ	100450182	8/30/1996	Quảng Ninh	Khu 5, Phường Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	1.280	
7	Nguyễn Linh Chi	041C066366	UV, Kế toán trưởng	100628944	8/30/1996	Quảng Ninh	Khu 9, phường Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	30.358	
-	Đỗ Thu Hiền	041C072215		012665677	24/02/2004	Quảng Ninh	Hà Nội	24.767	Con gái

6. Hoạt động của Hội đồng quản trị

6.1. Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Đỗ Trí Vỹ	Chủ tịch	05	100	
2	Bà Ngô Thu Mật	Thành viên	04	80	Được bổ nhiệm từ 14/4/2012
3	Ông Nguyễn Tiểu Mai	Thành viên	05	100	
4	Ông Phạm Ngọc Nam	Thành viên	05	100	
5	Bà Đào Ngọc Hoa	Thành viên	04	80	Được bổ nhiệm từ 14/4/2012
6	Ông Nguyễn Khởi Phát	Thành viên	05	100	
7	Bà Nguyễn Linh Chi	Thành viên	05	100	

Hội đồng quản trị đã thống nhất ban hành các nghị quyết sau:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1		29/03/2012	- Thông qua BCKQKD và phương án phân chia lợi nhuận năm 2011; - Thông qua kế hoạch SXKD năm 2012; - Phê chuẩn việc hợp tác với Công ty Truyền thông xanh; - Đồng ý tiến hành việc vay vốn ngân hàng để hoàn thiện công trình Khách sạn Hoàng Gia; - Phê chuẩn việc lựa chọn công ty kểm toán cho báo cáo tài chính năm 2012; - Phê chuẩn việc bầu bổ sung Ủy viên HĐQT.
2	Số 06/HĐQT-CTHG	10/04/2012	- Bầu bổ sung Ủy viên HĐQT; - Tăng tổng mức đầu tư của Công ty từ 46.000.000USD lên 67.000.000 USD.
3		01/07/2012	- Phê duyệt vay bổ sung vốn lưu động, vay vốn dài hạn xây dựng Khách sạn Hoàng Gia;
4		28/07/2012	- Thông qua điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư (tăng vốn điều lệ từ 683.199.650.000 VND lên 703.687.540.000 VND).
5		31/12/2012	- Thông qua việc thưởng tết nguyên đán năm 2013 cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.

6.2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- Điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2012;
- Kiểm tra giám sát việc điều hành sản xuất kinh doanh, sửa đổi bổ sung các Quy chế, quy định phù hợp tình hình kinh doanh của Công ty và quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty;
- Tổng kết công tác sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

6.3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Trong năm 2012, Công ty chưa thành lập Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

7. Mục tiêu và định hướng phát triển

Kinh tế thế giới năm 2013 được dự báo là không mấy khả quan so với năm 2012, thậm chí còn có một số dự báo cho rằng khủng hoảng kinh tế thế giới sẽ lên tới đỉnh điểm vào năm 2013. Tuy nhiên Công ty vẫn quyết tâm phấn đấu giữ vững vị thế trong ngành du lịch tỉnh Quảng Ninh cũng như trong cả nước; tối đa hóa lợi nhuận của Công ty, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên.

Công ty sẽ tăng cường hơn nữa hoạt động quảng bá hình ảnh công ty, thực hiện các chương trình ưu đãi, khuyến mại để thu hút khách du lịch; tăng cường kết hợp với các lữ hành trong nước và ngoài nước để mở rộng lượng khách đến lưu trú và sử dụng dịch vụ vui chơi giải trí tại Công ty.

Công ty dự kiến hết quý II năm 2013 sẽ đưa khách sạn 13 tầng vào hoạt động với mức công suất phòng nghỉ trong năm 2013 là 60%.

Công ty dự kiến mở rộng hợp tác với các đại lý nước ngoài để tăng lượng khách đến Câu lạc bộ Quốc tế, từ đó tăng doanh thu cho Công ty đồng thời tăng nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước.

Đại hội cổ đông ngày 14/4/2012 đã thông qua việc hợp tác góp vốn đầu tư với Công ty Truyền Thông Xanh (thuộc tập đoàn giải trí Kiếm Hồ Sơn – Đài Loan) để hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh khai thác khu công viên bãi biển. Tuy nhiên do mức giá thuê đất 9,6 USD/m2/năm mà UBND tỉnh Quảng Ninh áp dụng cho khu đất mở rộng rộng 72.669,5 m2 thuộc khu vực công viên là quá cao nên Công ty Truyền Thông Xanh đã xin rút khỏi dự án hợp tác trên. Hiện nay, Công ty đang quy hoạch khu đất này thành công viên phục vụ công ích và xin UBND tỉnh Quảng Ninh miễn tiền thuê đất cho khu đất này..

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát của Công ty chiểu theo quyền hạn và nhiệm vụ của mình, trân trọng đệ trình báo cáo công tác kiểm tra, giám sát trong năm 2012 cụ thể như sau:

I. Thực hiện chức năng kiểm tra và giám sát các hoạt động của Công ty

Năm 2012 tiếp tục là một năm khó khăn, khủng hoảng kinh tế thế giới và khủng hoảng nợ công Châu Âu chưa có dấu hiệu suy giảm. Ở trong nước, tình hình kinh tế tài chính vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, thị trường du lịch chưa có dấu hiệu cải thiện rõ rệt... đã làm gia tăng ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Mặc dù vậy, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và điều hành của Ban giám đốc, Công ty Hoàng Gia vẫn giữ được trạng thái ổn định, từng bước vượt qua khó khăn, tích cực thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2012 bằng việc duy trì công ty tổ chức thực hiện các hoạt động cụ thể sau:

1. Về triển khai các hạng mục kinh doanh

a. Hoạt động kinh doanh câu lạc bộ quốc tế:

Do nguồn khách đến vui chơi giải trí tại câu lạc bộ quốc tế giảm nhiều so với các năm trước đây bởi yếu tố kinh tế thế giới vẫn đang trong giai đoạn suy thoái. Năm 2012, Công ty bên cạnh việc duy trì các Đại lý khách truyền thống, đã tích cực khai thác các hoạt động đại lý mới. Tuy nhiên do đặc thù của hoạt động kinh doanh này là doanh thu không phụ thuộc vào số lượng khách mà phụ thuộc vào kết quả thắng thua tại bàn chơi. Hơn nữa, trong năm 2012, một số doanh nghiệp trong ngành vui chơi giải trí tích cực chuẩn bị hoạt động kinh doanh như Công ty MGM Grand Hồ Tràm và tầu Grand Cruise Holdings, bằng những chính sách hấp dẫn về thu nhập, đã thu hút hàng trăm lao động có kinh nghiệm công tác lâu năm và tay nghề cao của Câu lạc bộ quốc tế Hoàng gia (255 người, trong đó có 9 chuyên gia nước ngoài), làm ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh doanh và công tác huấn luyện nghiệp vụ cho nhân viên của câu lạc bộ quốc tế. Doanh thu giảm sút, doanh thu thuần chỉ đạt 64 tỷ 651 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 34% trên tổng doanh thu toàn Công ty.

b. Hoạt động kinh doanh Biệt thự:

Trong năm 2012, Công ty đã ký hợp đồng với hơn 50 công ty lữ hành trong nước và quốc tế, bao gồm các hãng lữ hành truyền thống và phát triển thêm một số đối tác mới, đồng thời tiến hành hợp tác với hơn 100 hãng lữ hành khác, nhằm cung cấp tối đa lượng khách đến ngủ nghỉ tại khu Biệt thự và tham quan công viên.

Số phòng bán được trong năm 2012 là 39.911 phòng, tăng 6.804 phòng so với năm 2011, tương ứng tỷ lệ tăng 20,55%. Số lượng khách đến ngủ nghỉ tại Biệt thự trong năm 2012 là 79.822 lượt người, tăng 13.611 lượt người so với năm 2011, tương ứng tỷ lệ tăng 20,55%. Đặc biệt, lượng khách quốc tế đến lưu trú trong năm 2012 là 70.387 lượt người, bằng 126% so với năm 2011 (55.863 lượt người).

Do có những cố gắng trên, doanh thu thuần khu vực Biệt thự năm 2012 khá cao, đạt 84,118 tỷ đồng, chiếm 43% tỷ trọng doanh thu thuần toàn Công ty, cao hơn khu vực Câu lạc bộ quốc tế và tăng trưởng 23,92% so với năm 2011.

c. Hoạt động kinh doanh công viên:

Kinh doanh Công viên vẫn giữ được nhịp độ tăng trưởng. Năm 2012, lượng khách vào công viên xem biểu diễn ca múa nhạc dân tộc và múa rối nước là 226.101 lượt người, doanh thu thuần khu vực công viên đạt 45,627 tỷ đồng, tăng 4,815 tỷ đồng so với năm 2011, tương ứng tỷ lệ tăng là 11,79%.

Trong kinh doanh công viên, hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư vẫn ổn định. Doanh thu cho thuê các gian hàng ở khu mua sắm trong năm 2012 là 10,887 tỷ đồng, tăng 0,012 tỷ đồng so với năm 2011.

d. Khách sạn 13 tầng:

Trong năm, lãi suất cho vay của ngân hàng trong nước đã giảm, nhưng vẫn còn cao, làm cho Công ty chưa thể tiếp cận nguồn vốn vay của các ngân hàng trong nước. Trước tình hình đó, Công ty đã tìm đến ngân hàng nước ngoài có lãi suất cho vay thấp, và mong muốn được vay vốn dài hạn đầu tư hoàn thành công trình khách sạn này theo hình thức đồng tài trợ. Tuy nhiên, quy định của Luật đất đai không cho phép sử dụng giá trị quyền sử dụng đất để thế chấp việc vay vốn từ một ngân hàng nước ngoài. Đây là nguyên nhân khiến cho Công ty lại một lần nữa không thể thực hiện được việc vay vốn đầu tư cho công trình khách sạn 5 sao. Đến nay, với sự cố gắng của Ban giám đốc, Công ty đã được Ngân hàng Công thương Thanh xuân đồng ý cấp hạn mức tín dụng dài hạn, việc giải ngân sẽ được thực hiện theo tiến độ công việc hoàn thành. Việc hoàn thiện công trình khách sạn đã được tái khởi động. Quyết tâm của lãnh đạo Công ty là đến hết quý II/2013, sẽ đưa khách sạn này vào kinh doanh. Hiện đã có 20 hãng lữ hành đến khảo sát khách sạn để lập kế hoạch cộng tác lâu dài.

Kết quả kinh doanh toàn Công ty năm 2012: Tổng doanh thu 218,404 tỷ đồng, tăng 11,37% so với năm 2011, đạt 87,36% so với Nghị quyết Đại hội cổ đông (250 tỷ đồng); Doanh thu thuần đạt 194,396 tỷ đồng, tăng so với năm 2011 là 11,99%; Lợi nhuận sau thuế là 8,826 tỷ đồng, bằng 36,98% so với năm 2011, đạt 21,01% so với mức 42 tỷ đồng mà Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra. Lãi cơ bản trên cổ phiếu là 125 đồng, bằng 36,87% so với năm 2011. Kết quả kinh doanh trên tuy chưa đạt so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội cổ đông 2012 đề ra, nhưng nhìn nhận vấn đề trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn, trên toàn lãnh thổ Việt Nam vẫn có hàng chục nghìn doanh nghiệp do kinh doanh kém hiệu quả phải tuyên bố phá sản hoặc dừng kinh doanh, thì đây là kết quả của sự cố gắng rất lớn của Công ty.

2. Về mô hình tổ chức và cải tiến công tác quản lý.

Trong năm 2012, trên cơ sở mô hình nhân sự đã được sắp xếp lại từ trong năm 2011, Công ty tiến hành đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và nâng cao năng lực hoàn thành công việc cho nhân viên. Bộ phận Biệt thự đã tổ chức bồi dưỡng kỹ thuật chế biến món ăn, phong cách đón khách, thái độ phục vụ và nghiệp vụ Sale cho nhân viên nhà bàn, nhân viên lễ tân, nhà buồng, và bộ phận thị trường, chuẩn bị về mọi mặt cho nhân viên khi được tiếp quản phục vụ khách sạn khi khách sạn đi vào khai thác. Phòng An ninh tổ chức tập huấn võ thuật,

bồi dưỡng kiến thức bảo vệ an ninh cho nhân viên mới vào Công ty. Đặc biệt phòng Kế toán đã tiến hành bồi dưỡng nghiệp vụ lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán quốc tế. Các phòng Nhân sự, Thanh tra, Hành chính, Công viên, Xây dựng đều thực hiện việc bồi dưỡng nghiệp vụ tại chỗ theo yêu cầu cụ thể của từng phòng. Các biện pháp trên phát huy được tính chủ động, tích cực của từng bộ phận công tác.

3. Về công tác quản lý tài chính

Công ty đã tiếp thu kiến nghị của Công ty Deloite Đài Loan và Deloite Việt Nam trong việc thu hồi công nợ, đặc biệt là khoản phải thu của các đại lý khách tại Câu lạc bộ Quốc tế. Tính đến 31/12/2012, khoản phải thu của Câu lạc bộ quốc tế là 63.607.316.524 đồng (tương đương 3.053.966 USD). Công ty đã ra sức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiên quyết cắt giảm những chi phí chưa hợp lý về vật liệu công trình như: điện nước, văn phòng phẩm... Đồng thời, Công ty cũng đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo thuế, các báo cáo thường xuyên định kỳ, quy địnhvề quản lý ngoại hối...

4. Về thực hiện một số nội dung công việc khác

Ngay từ đầu năm 2012, Công ty đã hoàn thành nhà ăn tập thể để cải thiện chất lượng và điều kiện bữa cơm giữa ca của cán bộ nhân viên.

Mặc dù còn rất nhiều khó khăn về tài chính, nhưng Công ty vẫn đảm bảo trả lương đủ và đúng thời gian cho người lao động. Tính đến ngày 31/03/2013, Bình quân lương của nhân viên Công ty là 3.661.000 đ/ người/ tháng, lương thấp nhất là 2.500.000 đồng/ người/ tháng, trong đó đến tháng 4/2013 chỉ còn 181 nhân viên lương dưới 3.000.000 đồng/ tháng.

Ban giám đốc điều hành đã xây dựng cơ chế đối thoại với Ban chấp hành Công đoàn và Đoàn thanh niên, nhằm động viên hơn nữa người lao động nâng cao lòng yêu nghề, yêu quý Công ty, tích cực công tác. Mặt khác, Công ty luôn quan tâm cải thiện đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động, tạo điều kiện cho các tổ chức quần chúng trong Công ty duy trì các hoạt động tập thể, tăng cường tình đoàn kết gắn bó người lao động trong toàn Công ty.

II. Nhận xét đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc

1. Những kết quả đạt được

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành luôn tuân thủ quy định của Pháp luật Việt Nam trong hoạt động quản lý Công ty, hoạt động kinh doanh cũng như thực hiện chế độ kế toán tài vụ.

Trước tình hình kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn chưa có dấu hiệu phục hồi, kinh tế trong nước còn nhiều diễn biến phức tạp, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên 2012, khắc phục khó khăn, tích cực tìm và khai thác nguồn khách, đảm bảo duy trì ổn định Công ty, bảo toàn vốn và phấn đấu có lợi nhuận, đảm bảo đời sống của người lao động, đảm bảo Công ty đủ sức ứng phó với tình hình lạm phát và biến động của thị trường.

Toàn bộ các số liệu thống kê ghi chép trong Sổ sách kế toán và Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh một cách trung thực tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền

tệ của Công ty trong năm 2012. Bằng chứng để phản ánh xác nhận tính trung thực, hợp pháp của các số liệu này là Báo cáo tài chính đã được Công ty kiểm toán Deloite Việt Nam và Công ty kiểm toán Deloite Đài Loan kiểm toán và chấp nhận.

2. Những tồn tại cần khắc phục

Công ty chưa coi trọng việc khai thác thế mạnh và cơ sở vật chất hiện có của khu vực công viên, còn 2.193m2 cửa hàng chưa cho thuê, gây lãng phí lớn.

Việc tổ chức kinh doanh của Công ty còn nhiều bất cập. Theo báo cáo của phòng kế toán, tổng doanh thu của toàn Công ty cao hơn năm trước, nhưng lợi nhuận sau thuế lại thấp hơn nhiều, chỉ bằng 36,97%, một phần nguyên nhân là chi phí khu vực Câu lạc bộ quốc tế trong năm bị tăng lên nhưng không đưa lại hiệu quả lên do việc đối tác do Công ty tìm được chưa đủ thực lực và kinh nghiệm khai thác thị trường vui chơi giải trí quốc tế.

Công ty đang khó khăn trong việc tìm một hướng đi thích hợp cho hoạt động cải tạo và kinh doanh công viên, trải qua nhiều lần tìm đối tác đầu tư vẫn chưa có được kết quả khả quan cụ thể. Trong thời gian tới, Công ty sẽ được UBND tỉnh Quảng Ninh cho phép xây dựng khu vui chơi công cộng trên nền đất mới vượt lập, làm giảm áp lực về tiền thuê đất công viên.

III. Kiến nghị

Thông qua việc kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát xin nêu một số kiến nghị như sau:

1. Công ty cần khẩn trương hoàn thiện đưa khách sạn Hoàng Gia vào khai thác, đảm bảo nâng cao doanh thu, thu hồi vốn đầu tư và chống hao mòn tự nhiên do thiết bị nhà cửa không thường xuyên sử dụng. Bên cạnh việc tìm nhà thầu lắp đặt thiết bị hoàn thiện, phải có kế hoạch ngay trong việc bố trí sắp xếp cán bộ nhân viên bổ xung nhân lực cho khách sản để đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

2. Ban giám đốc điều hành cần xây dựng một kế hoạch phát triển kinh doanh dài hơi và linh hoạt hơn cho những năm tiếp theo, phù hợp với tình hình kinh tế xã hội trong nước và thế giới. Cần có một sách lược kinh doanh hợp lý, đảm bảo chắc chắn có lợi nhuận. Phấn đấu năm 2013 sẽ có lợi nhuận cao hơn năm 2012.

3. Cần phát huy mạnh mẽ hơn nữa loại hình kinh doanh bất động sản đầu tư. Trước mắt gọi thầu thuê số diện tích còn lại và khu văn phòng bộ phận quản lý nay đã chuyển lên khu nhà 3 tầng, nhằm tăng doanh thu và chống được sự xâm thực, xói mòn của thời tiết khí hậu.

IV. Kết luận

Có thể thấy rằng, trong 3 năm qua, từ năm 2010 đến nay, về chỉ số doanh thu và lợi nhuận, chúng ta đều chưa đạt được chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông đề ra. Đi sâu tìm hiểu và phân tích, chúng tôi thấy, bên cạnh những nguyên nhân chủ quan về quản trị và điều hành Công ty, cũng như việc xây dựng mục tiêu kinh doanh quá cao, thì nguyên nhân khách quan vẫn là chủ yếu. Phân tích từ chỉ số doanh thu và lợi nhuận của các hạng mục kinh doanh, hai khu vực Biệt thự và Công viên hàng năm đều có sự tăng trưởng, duy chỉ có khu vực Câu lạc bộ quốc tế vốn giữ vai trò chủ đạo

trong hoạt động của Công ty từ nhiều năm trước, do kinh tế thế giới suy thoái, lượng khách quốc tế đến chơi bài giảm hẳn, trong khi chi phí cho hoạt động kinh doanh này là chi phí cố định, đã làm cho doanh thu và lợi nhuận khu vực Câu lạc bộ quốc tế mất dần ưu thế quán quân, kéo theo doanh thu và lợi nhuận kinh doanh của toàn Công ty sụt giảm. Ban kiểm soát cũng đề nghị tại Đại hội cổ đông lần này, Công ty nên xây dựng chỉ tiêu kinh doanh cho năm 2013 và các năm sau một cách thực tế hơn.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Trong bối cảnh kinh tế khó khăn, Ban Giám đốc Công ty đã cố gắng thực hiện nhiệm vụ được giao cũng như các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông; tuy nhiên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 so với năm 2011 không mấy khả quan, thể hiện thông qua các chỉ tiêu tài chính cơ bản sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2011
1	**Cơ cấu tài sản**			
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	9,31	11,61
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		90,69	88,39
2	**Cơ cấu nguồn vốn**			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	19,18	19,03
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		80,82	80,97
3	**Khả năng thanh toán**			
	- Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,02	0,15
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,45	0,61
	- Khả năng thanh toán hiện hành		0,53	0,71
4	**Tỷ suất lợi nhuận**			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,68	1,86
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		4,54	13,75
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		0,84	2,30

2. Tài sản cố định và bất động sản đầu tư qua các năm

ĐVT: tỷ đồng

Loại tài sản	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
TSCĐ hữu hình	**496,59**	**540,97**	**548,96**
Nhà cửa vật kiến trúc	336,15	404,09	411,61
Phương tiện vận tải	12,65	13,51	12,84
Máy móc thiết bị	95,50	99,79	100,89
Thiết bị văn phòng	13,56	13,87	13,91
TSCĐ khác	8,73	9,71	9,71
TSCĐ vô hình	**89,48**	**98,43**	**98,47**
Cộng TSCĐ	**586,07**	**639,40**	**647,43**
Bất động sản đầu tư	**39,74**	**43,72**	**43,72**
Tổng cộng	**625,81**	**683,12**	**691,15**

3. Doanh thu thuần và lợi nhuận gộp theo bộ phận

Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần	**154,419**	**100**	**173,572**	**100**	**194,396**	**100**
-Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài (Câu lạc bộ quốc tế)	77,075	50	64,882	37	64,651	34
- Biệt thự	52,811	34	67,878	39	84,118	43
- Công viên	24,533	16	40,812	24	45,627	23
Lợi nhuận gộp	**82,175**	**100**	**86,968**	**100**	**89,878**	**100**
-Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài (Câu lạc bộ quốc tế)	40,972	50	17,388	20	6,905	8
- Biệt thự	27,920	34	41,330	48	51,587	57
- Công viên	13,283	16	28,250	32	31,386	35

Ghi chú: *Tỷ giá hối đoái VND/USD: năm 2010: 18.932; năm 2011: 20.828; năm 2012: 20.828.*

Biểu đồ doanh thu thuần, lợi nhuận gộp của Công ty

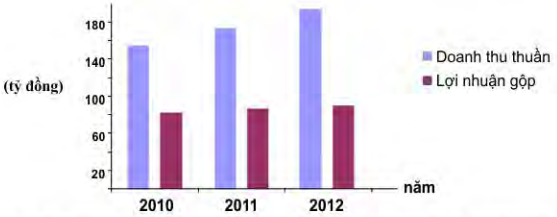

Biểu đồ cơ cấu doanh thu thuần, lợi nhuận gộp của Công ty năm 2012

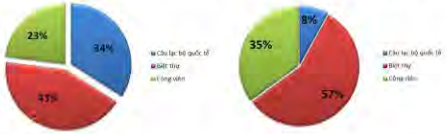

4. Báo cáo thuế phải nộp của Công ty qua các năm

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Thuế GTGT	2,546	7,569	16,142
Thuế tiêu thụ đặc biệt	23,320	21,236	22,068
Thuế TNDN	10,570	8,687	5,724
Thuế khác	9,368	7,150	4,337
Tổng cộng	**45,804**	**44,642**	**48,271**

Tình hình nộp ngân sách của Công ty qua các năm

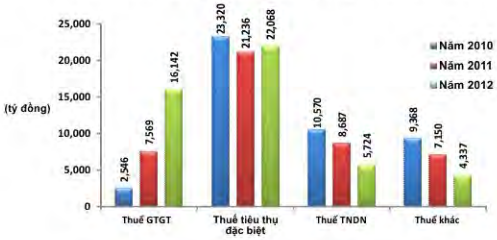

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

			31/12/2012
			5.781.166
			194.663
			194.663
		5	**4.765.550**
			3.595.878
			1.361.391
			5.983
		6	(197.702)
			791.846
			855.993
			(64.147)
		7	**29.107**
			25.337
			3.770
			56.298.888
			49.533.558
			17.766.394
			26.356.788
		8	(8.590.394)
			2.103.861
			4.727.697
			(2.623.836)
		9	29.663.303
			1.793
			2
		10	
		11	
			240
			241
			242
			250
			258
			222
			223
			227
			228
			229
			230
			...n lũy kế
			...ây dựng cơ bản dở dang
			...ọng sản đầu tư
			- Nguyên giá
			- Giá trị hao mòn lũy kế
			III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn
			1. Đầu tư tài chính dài hạn khác
			IV. Tài sản dài hạn khác
			1.Chi phí trả trước dài hạn
			2. Tài sản thuế thu nhập hoãn
			TỔNG CỘNG TÀI SẢN
			(270=100+200)
			...uyết
			...inh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Ban Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Trí Vỹ	Chủ tịch
Ông Nghiêm Công Hạo	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2012)
Ông Phạm Ngọc Nam	Ủy viên
Bà Nguyễn Linh Chi	Ủy viên
Ông Nguyễn Khởi Phát	Ủy viên
Bà Nguyễn Tiểu Mai	Ủy viên
Bà Ngô Thu Mật	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2012)
Bà Đào Ngọc Hoa	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2012)

Ban Giám đốc điều hành

Ông Dương Khánh Nam	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Linh Chi	Kế toán trưởng

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Ban Giám đốc điều hành Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công tytrong năm Trong việc lập cábáo cáo tài chínhây, Ban Giám đốc điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nàovà đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hànhcó liên quan tại Việt Nam. Ban Giám đốc điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc điều hành,

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Dương Khánh Nam
Tổng Giám đốc

Ngày26 tháng3 năm 2013

Số: /Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi **Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 26 tháng 03 năm 2013, từ trang 5 đến trang 30. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc điều hành và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc điều hành tại trang 2, Ban Giám đốc điều hành Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc điều hành cũng như cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cùng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay vì đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi xin lưu ý người đọc tới các vấn đề sau:

Như trình bày tại Thuyết minh số 13 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đã vốn hóa toàn bộ chi phí trước hoạt động của khu khách sạn 13 tầng phát sinh lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 của các hạng mục công trình hiện còn đang xây dựng dở dang vào khoản mục Chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - Tài sản cố định vô hình (VAS 04), khoản chi phí này phải hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm phát sinh. Tuy nhiên, theo hướng dẫn tại Công văn số 392/TC-TCDN ngày 10 tháng 01 năm 2003 của Bộ Tài chính, Công ty được phép vốn hóa các chi phí trước hoạt động này vào khoản mục Chi phí trả trước dài hạn và phân bổ vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời hạn 3 năm kể từ khi công trình khách sạn 13 tầng được đưa vào hoạt động. Giá trị các khoản chi phí trước hoạt động của khách sạn 13 tầng được vốn hóa vào chi phí trả trước dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 4.210.007 USD (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 4.046.467 USD).

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (Tiếp theo)

Ý kiến (Tiếp theo)

Cuộc kiểm toán của chúng tôi được tiến hành cho mục đích trình bày ý kiến về báo cáo tài chính theo luật định một cách tổng thể. Các thông tin bổ sung trong Phụ lục báo cáo tài chính từ trang 31 đến trang 56 nhằm cung cấp thông tin sử dụng trong nội bộ của Công ty và không phải là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính theo luật định. Ban Giám đốc điều hành Công ty có trách nhiệm về những thông tin này. Những thông tin bổ sung này không thuộc đối tượng của các thủ tục kiểm toán mà chúng tôi áp dụng trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính theo luật định, và do đó chúng tôi không đưa ra ý kiến về các thông tin bổ sung này.

Hoàng Nam
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0145/KTV
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 26 tháng 3 năm 2013
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Tào Hải Nhân
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số N.1576/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị USD

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2011
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	**100**		**5.781.166**	**7.136.016**
I. Tiền	**110**	**5**	**194.663**	**1.530.393**
1. Tiền	111		194.663	1.530.393
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**4.765.550**	**4.646.292**
1. Phải thu khách hàng	131	6	3.595.878	2.615.341
2. Trả trước cho người bán	132		1.361.391	2.115.854
3. Các khoản phải thu khác	135		5.983	21.727
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(197.702)	(106.630)
III. Hàng tồn kho	**140**	**7**	**791.846**	**896.346**
1. Hàng tồn kho	141		855.993	928.394
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(64.147)	(32.048)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**29.107**	**62.985**
1.Chi phí trả trước ngắn hạn	151		25.337	47.424
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		3.770	15.561
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+240+250+260)	**200**		**56.298.888**	**54.323.980**
I. Tài sản cố định	**220**		**49.533.558**	**47.709.606**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	17,766,394	18.494.286
- Nguyên giá	*222*		*26.356.788*	*25.973.283*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(8.590.394)*	*(7.478.997)*
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	2.103.861	2.364.299
- Nguyên giá	*228*		*4.727.697*	*4.725.995*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(2.623.836)*	*(2.361.696)*
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	29.663.303	26.851.021
II. Bất động sản đầu tư	**240**	11	**1.793.277**	**1.853.185**
- Nguyên giá	241		2.099.206	2.099.206
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(305.929)	(246.021)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**419.411**	**419.411**
1. Đầu tư tài chính dài hạn khác	258	12	419.411	419.411
IV. Tài sản dài hạn khác	**260**		**4.552.642**	**4.341.778**
1.Chi phí trả trước dài hạn	261	13	4.449.779	4.315.120
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		102.863	26.658
TỔNG CỘNG TÀI SẢN(270=100+200)			**62.080.054**	**61.459.996**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị USD

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2011
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	**300**		**11.909.855**	**11.692.966**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**10.915.578**	**10.094.108**
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	14	4.921.614	6.442.418
2. Phải trả người bán	312		2.898.103	1.655.056
3. Người mua trả tiền trước	313		4.342	6.728
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	2.045.566	858.632
5. Phải trả người lao động	315		251.950	376.913
6. Chi phí phải trả	316		41.093	232.524
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		752.910	521.837
II. Nợ dài hạn	**330**		**994.277**	**1.598.858**
1. Phải trả dài hạn	333		119.325	122.329
2. Vay và nợ dài hạn	334	16	633.737	1.236.437
3. Dự phòng trợ cấp thôi việc	336		213.749	195.425
4. Doanh thu chưa thực hiện	338		27.466	44.667
B. NGUỒN VỐN (400=410)	**400**		**50.170.199**	**49.767.030**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**17**	**50.170.199**	**49.767.030**
1. Vốn điều lệ	411		42.309.870	41.326.199
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		5.027.169	5.027.169
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	418		649.326	592.029
4. Quỹ dự phòng tài chính	420		2.183.834	2.821.633
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440= 300+400)	**440**		**62.080.054**	**61.459.996**

Cao Thị Huyên	Nguyễn Linh Chi	Dương Khánh Nam
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Ngày 26 tháng 3 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị: USD

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2012	2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**		**10.486.100**	**9.414.901**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.152.702	1.081.308
Chiết khấu bán hàng	*05*		*93.164*	*52.352*
Thuế tiêu thụ đặc biệt	*08*		*1.059.538*	*1.028.956*
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	**10**	**18**	**9.333.398**	**8.333.593**
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	**18**	5.018.136	4.158.068
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	**20**	**18**	**4.315.262**	**4.175.525**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	**21**	**19**	92.890	974.444
7. Chi phí hoạt động tài chính	**22**		721.111	922.599
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		*694.877*	*749.094*
8. Chi phí bán hàng	**24**		779.910	694.036
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	**25**		2.126.930	1.798.842
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-(24+25))	**30**		**780.201**	**1.734.492**
11. Thu nhập khác	**31**		91.412	166.848
12. Chi phí khác	**32**		249.269	333.497
13. (Lỗ) khác (40 = 31- 32)	**40**		**(157.857)**	**(166.649)**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	**50**		**622.344**	**1.567.843**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	20	274.802	417.075
16. Thu nhập/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	**20**	(76.205)	4.815
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	**60**		**423.747**	**1.145.953**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	21	0.010	0.027

Cao Thị Huyền	Nguyễn Linh Chi	Dương Khánh Nam
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Ngày 26 tháng 3 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu số B 03-DN

Đơn vị: USD

CHỈ TIÊU	Mã số	2012	2011
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	**622.344**	**1.567.843**
2. Điều chỉnh các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.392.106	1.412.384
Các khoản dự phòng	03	123.171	(19.261)
(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoáichưa thực hiện	04	4.632	(359.831)
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	05	942	50.196
Chi phí lãi vay	06	694.877	749.094
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	**08**	**2.838.072**	**3.400.425**
Thay đổi các khoản phải thu	09	(210.330)	1.778.353
Thay đổi hàng tồn kho	10	72.401	229.917
Thay đổi các khoản phải trả (Không bao gồm các khoản lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	1.262.493	(661.408)
Thay đổi chi phí trả trước	12	33.878	57.482
Tiền lãi vay phải trả	13	(1.106.424)	(1.164.527)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(271.735)	(512.544)
Tiền (chi) khác cho hoạt động kinh doanh	16	(58.487)	(23.094)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	***2.559.868***	***3.104.604***
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.752.788)	(3.384.084)
2. Tiền thu thanh lý TSCĐ	22	3.494	4.389
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	***(1.749.294)***	***(3.379.695)***
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	7.814.720	11.099.454
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(9.956.392)	(11.083.286)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	**40**	***(2.141.672)***	***16.168***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**	**(1.331.098)**	**(258.923)**
Tiền đầu năm	**60**	***1.530.393***	***1.429.485***
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	**61**	(4.632)	359.831
Tiền cuối năm	**70**	**194.663**	**1.530.393**

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm số tiền 2. 537.522 USD (2011: 1.431.942 USD) là số tiền dùng để mua thêm tài sản cố định phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán và đã bao gồm số tiền 1.353.405 USD (2011: 1.970.791 USD) trả trước cho nhà cung cấp để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả, các khoản phải thu tương ứng. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính trong năm không bao gồm giao dịch trả cổ tức bằng cổ phiếu với tổng số tiền là 983.671 USD.

Cao Thị Huyền	Nguyễn Linh Chi	Dương Khánh Nam
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Ngày 26 tháng 3 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	2012/12/31	2011/12/31
A.TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	**100**		**120.410.125.448**	**148.628.941.248**
I. Tiền	110	5	**4.054.440.964**	**31.875.025.404**
1.Tiền	111		4.054.440.964	31.875.025.404
II.Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**99.256.875.400**	**96.772.969.776**
1. Phải thu khách hàng	131	6	74.894.946.984	54.472.322.348
2. Trả trước cho người bán	132		28.355.051.748	44.069.007.112
3. Các khoản phải thu khác	135		124.613.924	452.529.956
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(4.117.737.256)	(2.220.889.640)
III. Hàng tồn kho	**140**	**7**	**16.492.568.488**	**18.669.094.488**
1. Hàng tồn kho	141		17.828.622.204	19.336.590.232
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.336.053.716)	(667.495.744)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**606.240.596**	**1.311.851.580**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		527.719.036	987.747.072
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		78.521.560	324.104.508
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+240+250+260)	**200**		**1.172.593.239.264**	**1.131.459.855.440**
I. Tài sản cố định	**220**		**1.031.684.946.024**	**993.695.673.768**
1.Tài sản cố định hữu hình	221	8	370.038.454.232	385.198.988.808
-Nguyên giá	222		*548.959.180.464*	*540.971.538.324*
-Giá trị hao mòn luỹ kế	223		*(178.920.726.232)*	*(155.772.549.516)*
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	43.819.216.908	49.243.619.572
-Nguyên giá	228		98.468.473.116	98.433.023.860
-Giá trị hao mòn luỹ kế	229		*(54.649.256.208)*	*(49.189.404.288)*
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	617.827.274.884	559.253.065.388
II. Bất động sản đầu tư	**240**	**11**	**37.350.373.356**	**38.598.137.180**
-Nguyên giá	241		43.722.262.568	43.722.262.568
-Giá trị hao mòn luỹ kế	242		(6.371.889.212)	(5.124.125.388)
III.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**8.735.492.308**	**8.735.492.308**
1. Đầu tư tài chính dài hạn khác	258	12	8.735.492.308	8.735.492.308
IVTài sản dài hạn khác	**260**		**94.822.427.576**	**90.430.552.184**
1.Chi phí trả trước dài hạn	261	13	92.679.997.012	89.875.319.360
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2.142.430.564	555.232.824
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**		**1.293.003.364.712**	**1.280.088.796.688**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2011
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	**300**		**248.058.459.940**	**243.541.095.848**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**227.349.658.584**	**210.240.081.424**
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	14	102.507.376.392	134.182.682.104
2. Phải trả người bán	312		60.361.689.284	34.471.506.368
3. Người mua trả tiền trước	313		90.435.176	140.130.784
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	42.605.048.648	17.883.587.296
5. Phải trả người lao động	315		5.247.614.600	7.850.343.964
6. Chi phí phải trả	316		855.885.004	4.843.009.872
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		15.681.609.480	10.868.821.036
II. Nợ dài hạn	**330**		**20.708.801.356**	**33.301.014.424**
1. Phải trả dài hạn	333		2.485.301.100	2.547.868.412
2. Vay và nợ dài hạn	334	16	13.199.474.236	25.752.509.836
3. Dự phòng trợ cấp thôi việc	336		4.451.964.172	4.070.311.900
4. Doanh thu chưa thực hiện	338		572.061.848	930.324.276
B. NGUỒN VỐN(400=410)	**400**		**1.044.944.904.772**	**1.036.547.700.840**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**17**	**1.044.944.904.772**	**1.036.547.700.840**
1. Vốn điều lệ	411		703.687.540.000	683.199.650.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		81.363.105.200	81.363.105.200
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		203.149.171.611	203.203.175.561
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		11.260.193.409	10.012.797.955
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		45.484.894.552	58.768.972.124
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**1.293.003.364.712**	**1.280.088.796.688**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2012	2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**		**218.404.490.800**	**196.093.558.028**
2.Các khoản giảm trừ doanh thu	02		24.008.477.256	22.521.483.024
Chiết khấu bán hàng	*05*		*1.940.419.792*	*1.090.387.456*
Thuế tiêu thụ đặc biệt	*08*		*22.068.057.464*	*21.431.095.568*
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	**10**	**18**	**194.396.013.544**	**173.572.075.004**
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	18	104.517.736.608	86.604.240.304
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	**20**	**18**	**89.878.276.936**	**86.967.834.700**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	**21**	**19**	**1.934.712.920**	**20.295.719.632**
7. Chi phí hoạt động tài chính	**22**		15.019.299.908	19.215.891.972
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		*14.472.898.156*	*15.602.129.832*
8. Chi phí bán hàng	**24**		16.243.965.480	14.455.381.808
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	**25**		44.299.698.040	37.466.281.176
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-(24+25))	**30**		**16.250.026.428**	**36.125.999.376**
11. Thu nhập khác	**31**		1.903.929.136	3.475.110.144
12. Chi phí khác	**32**		5.191.774.732	6.946.075.516
13. (Lỗ) khác (40 = 31- 32)	**40**		**(3.287.845.596)**	**(3.470.965.372)**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	**50**		**12.962.180.832**	**32.655.034.004**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	20	5.723.576.056	8.686.838.100
16. Thu nhập/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	20	(1.587.197.740)	100.286.820
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50- 51-52)	**60**		**8.825.802.516**	**23.867.909.084**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	21	125	339

Báo cáo này được quy đổi từ báo cáo bằng Đô la Mỹ theo tỷ giá liên ngân hàng ngày 31 tháng 12 năm 2012 và 31 tháng 12 năm 2011 là 20.828 VND/USD và 20.828 VND/USD. Doanh thu và thuế tiêu thụ đặc biệt phát sinh thực tế bằng Đồng Việt Nam đã được ghi nhận trên sổ kế toán luỹ kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 218.320.691.490 VND và 22.067.906.281 VND; lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 là: 194.403.577.331 VND và 21.236.243.231 VND.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 03-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2012	2011
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**	**12.962.180.832**	**32.655.034.004**
2. Điều chỉnh các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	28.994.783.768	29.417.133.952
Các khoản dự phòng	03	2.565.405.588	(401.168.108)
(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	96.475.296	(7.494.560.068)
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	05	19.619.976	1.045.482.288
Chi phí lãi vay	06	14.472.898.156	15.602.129.832
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	**08**	**59.111.363.616**	**70.824.051.900**
Thay đổi các khoản phải thu	09	(4.380.753.240)	37.039.536.284
Thay đổi hàng tồn kho	10	1.507.968.028	4.788.711.276
Thay đổi các khoản phải trả (Không bao gồm các khoản lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	26.295.204.204	(13.775.805.824)
Thay đổi chi phí trả trước	12	705.610.984	1.197.235.096
Tiền lãi vay phải trả	13	(23.044.599.072)	(24.254.768.356)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(5.659.696.580)	(10.675.266.432)
Tiền (chi) khác cho hoạt động kinh doanh	16	(1.218.167.236)	(481.001.832)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	***53.316.930.704***	***64.662.692.112***
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(36.507.068.464)	(70.483.701.552)
2. Tiền thu thanh lý TSCĐ	22	72.773.032	91.414.092
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**(36.434.295.432)**	**(70.392.287.460)**
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	162.764.988.160	231.179.427.912
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(207.371.732.576)	(230.842.680.808)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	**40**	***(44.606.744.416)***	***336.747.104***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**	**(27.724.109.144)**	**(5.392.848.244)**
Tiền đầu năm	**60**	***31.875.025.404***	***27.063.010.020***
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	**61**	(96.475.296)	10.204.863.628
Tiền cuối năm	**70**	**4.054.440.964**	**31.875.025.404**

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm số tiền 52.851.508.216 VND (2011: 29.824.487.976 VND) là số tiền dùng để mua thêm tài sản cố định phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán và đã bao gồm số tiền 28.188.719.340 VND (2011: 41.047.634.948 VND) trả trước cho nhà cung cấp để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả, các khoản phải thu tương ứng. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính trong năm không bao gồm giao dịch trả cổ tức bằng cổ phiếu với tổng số tiền là 20.487.890.000 VND.

Baichay Beach, Halong City, Vietnam
Tel: 84.33.3848777/ 847209
Fax: 84.33.3.847148/846728
Email: info@royalhalong.com/ sales@royalhalong.com

www.royalhalong.com